

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIC VIET NAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109747174

3. Ngày thành lập: 15/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18B/89/147B Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973796028

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Cho thuê xe có động cơ	7710
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tự phòng cháy và chữa cháy	4659
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp trí, văn phòng phẩm	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

10.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4321
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.	4663(Chính)
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra)	7320
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản;	6820
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.	4931
23.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932

24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; - Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng; Thi công công tác xây dựng công trình nhà công nghiệp; Thi công công tác xây dựng công trình giao thông (Cầu – đường bộ); Thi công công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thi công công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Cấp nước, thoát nước); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ, cầu); Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Cấp nước, thoát nước); - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (cầu – đường bộ); Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy;	7110
27.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

28.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
29.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
30.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
31.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
32.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
33.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
34.	Sản xuất đường	1072
35.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
36.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
37.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
38.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm túi ni long, màng bọc công nghiệp PE	2220
39.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
40.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
43.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm Sản xuất huy hiệu, huân chương quân đội bằng kim loại và các loại Nhà nước cấm)	2599
44.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
49.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
50.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (trừ loại Nhà nước cấm)	3822
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà, ...	4390
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620

54.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.	4661
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm) - Bán buôn các sản phẩm túi ni long, màng bọc công nghiệp PE; - Buôn bán mặt hàng bảo hộ lao động (trừ loại Nhà nước cấm)	4669
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
57.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
59.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
60.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
63.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
64.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
65.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: Hệ thống thủy lợi (kênh); Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa; Nhà máy xử lý nước thải; Trạm bơm.	4222
69.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
70.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

72.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất công trình	7410
74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Thực hiện đánh giá môi tác động môi trường; - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;	7490
75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
78.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
79.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
80.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
81.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
82.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
83.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
84.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô	5225
87.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
88.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8110
89.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290

6. Vốn điều lệ: 20.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.050.000

8. Cổ đông sáng lập:

Thời gian đăng từ ngày 15/09/2021 đến ngày 15/10/2021

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ KIM KHÔI	Thôn Bương Hạ Đông, Xã Quỳnh Ngọc, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.435.0 00	14.350.000.000	70,000	0340800106 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.435.0 00	14.350.000.000	70,000		
2	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Thôn Yên Thành, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	307.500	3.075.000.000	15,000	C3220986	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	307.500	3.075.000.000	15,000		

3	ĐẶNG VIẾT TUẤN	Thôn Lương Xá, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	307.500	3.075.000.000	15,000	001090059784
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	307.500	3.075.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG VIẾT TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001090059784

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Lương Xá, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Lương Xá, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội